

**TIẾP CẬN THỰC HÀNH VĂN HÓA – XÃ HỘI
ĐỐI VỚI TRẢI NGHIỆM GIÁO DỤC TRONG DU LỊCH:
NGHIÊN CỨU TRƯỜNG HỢP ĐIỂM ĐẾN DU LỊCH CỘNG ĐỒNG
THIỆNG LIỀNG, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Tạ Duy Linh

Võ Huy Hoàng

Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế và du lịch

*Tác giả liên hệ: Tạ Duy Linh – Email: linhtd@kinhtevadulich.edu.vn

(Ngày nhận bài: 7/2/2026, ngày nhận bài chỉnh sửa: 7/3/2026, ngày duyệt đăng: 4/6/2026)

TÓM TẮT

Trong nghiên cứu du lịch đương đại, trải nghiệm ngày càng được xem là yếu tố trung tâm trong việc tạo lập giá trị cho điểm đến. Tuy nhiên, nhiều công trình vẫn tiếp cận trải nghiệm giáo dục chủ yếu như một chức năng hỗ trợ của sản phẩm du lịch, làm mờ đi bản chất xã hội của hiện tượng này. Bài viết phân tích cách thức trải nghiệm giáo dục được kiến tạo và vận hành trong du lịch dưới góc nhìn thực hành văn hóa – xã hội, tiếp cận du lịch như một không gian học tập phi chính quy. Nghiên cứu kết hợp phân tích lý thuyết với khảo sát du khách và phỏng vấn sâu các chủ thể liên quan. Kết quả cho thấy, trải nghiệm giáo dục trong du lịch không chỉ gắn với việc tiếp nhận tri thức về điểm đến mà còn tham gia vào quá trình hình thành ký ức, cảm xúc và thái độ xã hội của du khách, đồng thời tác động đến cách cộng đồng địa phương trình hiện bản sắc. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất một hướng tiếp cận phân tích trải nghiệm giáo dục trong du lịch như một hiện tượng xã hội phức hợp, có ý nghĩa đối với nghiên cứu du lịch bền vững.

Từ khóa: Du lịch cộng đồng; thực hành văn hóa – xã hội; trải nghiệm giáo dục; trình hiện

1. Đặt vấn đề

Trong nhiều thập niên, du lịch thường được tiếp cận như hoạt động tiêu dùng dịch vụ hoặc tham quan giải trí. Tuy nhiên, cùng với sự dịch chuyển của nhu cầu xã hội, trải nghiệm du lịch ngày càng gắn với quá trình học hỏi, cảm nhận và tương tác của con người trong những không gian văn hóa – xã hội cụ thể. Trong bối cảnh đó, du lịch dần bộc lộ vai trò như một không gian đặc thù; nơi tri thức, cảm xúc và các giá trị xã hội được hình thành thông qua hoạt động trải nghiệm.

Trải nghiệm giáo dục, vì vậy, trở thành một thành tố quan trọng trong nhiều hình thức du lịch, đặc biệt là du lịch di sản, du lịch sinh thái và du lịch cộng đồng. Tuy nhiên, trong phần lớn các nghiên cứu hiện nay, trải nghiệm giáo dục vẫn chủ yếu được xem như công cụ hỗ trợ cho sản phẩm du lịch, tập trung vào hiệu quả truyền tải tri thức

hoặc mức độ hài lòng của du khách. Theo đó, cách tiếp cận này chưa giải thích đầy đủ việc trải nghiệm giáo dục tham gia như thế nào vào quá trình kiến tạo tri thức, trình hiện bản sắc và tái cấu trúc các quan hệ xã hội tại điểm đến.

Thực tiễn cho thấy, trải nghiệm giáo dục trong du lịch không chỉ là việc “học về” một địa điểm mà còn ảnh hưởng đến cách du khách ghi nhớ, cảm nhận và đánh giá các giá trị văn hóa – xã hội; đồng thời tác động ngược trở lại cách cộng đồng địa phương diễn giải và trình hiện bản sắc của mình. Khi được tổ chức theo những hình thức khác nhau, trải nghiệm này có thể mở ra sự thấu cảm văn hóa nhưng cũng có thể dẫn tới sự giản lược hoặc thương mại hóa các giá trị địa phương.

Trên cơ sở đó, bài viết lựa chọn áp đảo Thiêng Liêng, xã Thạnh An, Thành phố Hồ Chí Minh làm điểm nghiên cứu

diễn hình. Bởi lẽ đây là một trong những địa bàn phát triển mô hình du lịch cộng đồng gắn với giáo dục trải nghiệm, tiêu biểu cho quá trình tương tác văn hóa giữa du khách và cư dân địa phương trong điều kiện sinh thái – xã hội đặc thù.

Bài viết phân tích cách thức trải nghiệm giáo dục được kiến tạo và vận hành trong du lịch dưới góc nhìn thực hành văn hóa – xã hội; qua đó, tái định vị du lịch như một không gian học tập phi chính quy, góp phần mở rộng khung phân tích nghiên cứu du lịch theo chiều kích văn hóa – xã hội.

2. Tổng quan nghiên cứu

Trong những thập niên gần đây, nghiên cứu du lịch đã ghi nhận sự dịch chuyển quan trọng trong cách tiếp cận vai trò của du lịch, từ một hoạt động tiêu dùng dịch vụ sang một không gian học tập và trải nghiệm có ý nghĩa xã hội. Một số công trình sớm xem giáo dục và học tập là động cơ quan trọng của hành vi du lịch. Chẳng hạn, Ritchie (2003) cho rằng, cùng với nghỉ ngơi và giải trí, nhu cầu học hỏi ngày càng trở thành lí do thúc đẩy con người tham gia du lịch, đặc biệt trong các hình thức của du lịch văn hóa và sinh thái. Các nghiên cứu tiếp nối như Pitman và cộng sự (2011) hay Stone và Petrick (2013) tiếp tục khẳng định mong muốn học tập là một đặc điểm phân biệt của du lịch trải nghiệm so với du lịch đại trà.

Tuy nhiên, các công trình theo hướng này chủ yếu tập trung vào việc xác định động cơ và phân loại loại hình/hình thái du lịch; trong khi đó, trải nghiệm học tập thường được xem như kết quả hiển nhiên của chuyến đi, ít được phân tích như một quá trình xã hội gắn với bối cảnh văn hóa và cơ chế kiến tạo tri thức tại điểm đến.

Song song với đó, trong nghiên cứu du lịch di sản, nhiều tác giả tập trung vào vai trò của diễn giải và truyền đạt giá trị văn hóa. Từ chiều kích lịch đại, công

trình nền tảng của Tilden (1957) nhấn mạnh rằng, diễn giải không chỉ là cung cấp thông tin mà là quá trình gợi mở ý nghĩa nhằm kết nối di sản với trải nghiệm cá nhân của người tham quan. Phát triển quan điểm này trong bối cảnh hiện đại, Moscardo (1996) cho rằng, trải nghiệm du lịch chỉ thực sự mang tính giáo dục khi kích thích được sự chú ý và suy tư, giúp du khách hiểu sâu hơn về văn hóa và môi trường. Các nghiên cứu này như Uzzell (1998) và Smith (2006) chỉ ra rằng, diễn giải di sản luôn mang tính chọn lọc, phản ánh các diễn ngôn và quan điểm chi phối việc kể câu chuyện về quá khứ và bản sắc địa phương.

Gần đây, các nghiên cứu cập nhật hơn tiếp tục mở rộng hướng tiếp cận này. Richards (2018) cho rằng, trong bối cảnh du lịch sáng tạo và du lịch văn hóa đương đại, trải nghiệm không chỉ nhằm “hiểu” di sản mà còn hướng tới sự tham gia, đồng sáng tạo và hình thành ý nghĩa cá nhân của du khách. Cùng với đó, Binkhorst và den Dekker (2020) cũng nhấn mạnh rằng, giá trị giáo dục của du lịch ngày càng gắn với khả năng tạo ra những trải nghiệm mang tính nhập thân và tương tác, thay vì chỉ dựa vào việc truyền tải thông tin.

Một hướng nghiên cứu khác, có tính cập nhật cao, tiếp cận du lịch như một quá trình học tập có khả năng tạo ra sự thay đổi nhận thức và thái độ, dựa trên lí thuyết học tập chuyển hóa, Mezirow (1991) cho rằng, những trải nghiệm mạnh có thể thúc đẩy cá nhân phản tư và điều chỉnh cách nhìn về thế giới quan. Trên cơ sở này, Pritchard và cộng sự (2011) cũng cho rằng, du lịch có thể trở thành không gian tạo ra những “khoảnh khắc chuyển hóa”, ảnh hưởng đến quan điểm sống và thái độ xã hội của người tham gia. Những năm gần đây, Bueddefeld và Duerden (2022) chỉ ra rằng, học tập trong du lịch không chỉ là kết quả ngẫu nhiên mà có thể được thiết

kể có chủ đích, qua đó góp phần hình thành nhận thức, cảm xúc và hành vi của du khách theo những định hướng cụ thể.

Tuy nhiên, các nghiên cứu theo hướng học tập chuyển hóa chủ yếu tập trung vào cấp độ cá nhân, nhấn mạnh yếu tố thay đổi của du khách, trong khi ít phân tích các điều kiện văn hóa – xã hội và các quan hệ quyền lực định hình nội dung và hình thức của trải nghiệm giáo dục tại điểm đến.

Ở góc độ cộng đồng, nghiên cứu về du lịch cộng đồng cho thấy trải nghiệm du lịch luôn gắn với quá trình thương lượng xã hội giữa các chủ thể tham gia. Chẳng hạn, Scheyvens (1999) đã xem du lịch cộng đồng như một công cụ trao quyền; và trong đó, cộng đồng địa phương không chỉ là đối tượng phục vụ mà còn là chủ thể trình hiện văn hóa. Các nghiên cứu khác, như Goodwin và Santilli (2009), Kontogeorgopoulos và cộng sự (2014) đã chỉ ra rằng, bên cạnh cơ hội học hỏi và giao lưu văn hóa, du lịch cộng đồng cũng đặt ra nguy cơ thương mại hóa đời sống và “sân khấu hóa” bản sắc. Để giải quyết thách thức này, phân tích cập nhật sau năm 2020 tiếp tục nhấn mạnh rằng, trải nghiệm giáo dục trong bối cảnh du lịch chỉ thực sự đạt được hiệu quả chuyển đổi sâu sắc khi có sự tham gia chủ động và đồng kiến tạo nội dung của các chủ thể tại điểm đến (Bueddefeld & Duerden, 2022).

Nhìn chung, các công trình nghiên cứu từ kinh điển đến đương đại đã làm rõ mối liên hệ giữa du lịch và giáo dục ở nhiều cấp độ khác nhau; từ động cơ học tập, cơ chế diễn giải văn hóa, tác động nhận thức cá nhân, đến các vấn đề xã hội tại cộng đồng điểm đến. Tuy nhiên, vẫn thiếu những nghiên cứu tiếp cận trải nghiệm giáo dục trong du lịch như một thực hành văn hóa – xã hội; trong đó, tri thức không chỉ được truyền đạt mà được kiến tạo thông qua tương tác, diễn ngôn

và quan hệ quyền lực giữa các chủ thể tham gia.

Trên cơ sở đó, khoảng trống này chính là cơ sở để bài viết tiếp cận trải nghiệm giáo dục trong du lịch như một hiện tượng xã hội phức hợp, góp phần mở rộng nghiên cứu du lịch theo hướng văn hóa và xã hội trong bối cảnh đương đại.

3. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu được triển khai theo cách tiếp cận phương pháp hỗn hợp, kết hợp giữa phân tích lý thuyết và dữ liệu thực nghiệm, nhằm phục vụ mục tiêu phân tích trải nghiệm giáo dục trong du lịch như một thực hành văn hóa – xã hội. Nghiên cứu không nhằm đo lường hiệu quả hay mức độ thành công của các chương trình du lịch mà chủ yếu tập trung làm rõ cách các chủ thể tham gia kiến tạo và diễn giải trải nghiệm.

Trước hết, tác giả tiến hành phân tích và tổng hợp các công trình nghiên cứu tiếp cận liên ngành để làm cơ sở lý thuyết cho nghiên cứu. Trên cơ sở đó, khảo sát được thực hiện với 100 du khách đã tham gia các chương trình du lịch có yếu tố giáo dục, tập trung vào cách du khách nhận diện yếu tố giáo dục, hình thức tiếp nhận tri thức và những thay đổi về nhận thức sau trải nghiệm. Địa bàn khảo sát chủ yếu là ấp đảo Thiêng Liêng, xã Thạnh An, Thành phố Hồ Chí Minh – một điểm đến tiêu biểu của du lịch cộng đồng kết hợp giáo dục trải nghiệm nằm trong Khu dự trữ sinh quyển thế giới rừng ngập mặn Cần Giờ được UNESCO công nhận năm 2000; đóng vai trò là không gian học tập về phát triển bền vững, bảo tồn đa dạng sinh học kết hợp phát triển kinh tế – xã hội.

Song song với phương pháp khảo sát, nhóm tác giả tiến hành 10 cuộc phỏng vấn sâu bán cấu trúc với các bên liên quan trong quá trình triển khai trải nghiệm du lịch; nội dung phỏng vấn tập trung vào cách các chủ thể hiểu, thực hành và thương lượng nội dung giáo dục

trong du lịch. Theo đó, dữ liệu phỏng vấn được phân tích theo phương pháp phân tích nội dung.

4. Cơ sở lý thuyết

Việc tiếp cận trải nghiệm giáo dục trong du lịch như một thực hành văn hóa – xã hội đòi hỏi phải vượt ra ngoài cách hiểu coi giáo dục là quá trình truyền đạt tri thức; đồng thời cũng không thể dừng lại ở việc mô tả trải nghiệm như cảm xúc cá nhân thuần túy. Theo đó, để làm rõ bản chất xã hội của trải nghiệm giáo dục trong du lịch, bài viết này kế thừa và kết nối các quan điểm lý thuyết về thực hành, học tập dựa trên trải nghiệm, diễn giải và trình hiện¹ bản sắc, coi đây là những lớp lý thuyết chồng lên nhau, cùng góp phần lý giải cách trải nghiệm được kiến tạo, vận hành và mang lại ý nghĩa xã hội.

Với nền tảng lý thuyết xuất phát từ cách hiểu về thực hành trong xã hội học, đặc biệt qua các công trình của Pierre Bourdieu (1977, 1984) và Anthony Giddens (1984). Trong khi Bourdieu nhấn mạnh đến mối quan hệ biện chứng giữa cấu trúc xã hội và thói quen hành động của chủ thể thì Giddens lại cho rằng, các thực hành thường nhật vừa chịu sự quy định của cấu trúc vừa góp phần tái sản xuất chính các cấu trúc đó. Điểm gặp gỡ quan trọng của hai quan điểm này là việc tri thức không được xem như một tập hợp nội dung trung tính tồn tại bên ngoài con người mà được hình thành và tái tạo trong quá trình hành động xã hội. Vận dụng cách hiểu này, bài viết xem trải nghiệm giáo dục trong du lịch không phải là “phần nội dung giáo dục” gắn thêm vào sản phẩm du lịch mà là một chuỗi thực hành xã hội; nơi tri thức về

điểm đến được kiến tạo thông qua tham gia, tương tác và diễn giải trong những bối cảnh cụ thể.

Tuy nhiên, lý thuyết thực hành, nếu chỉ dừng lại ở việc nhấn mạnh hành động xã hội, vẫn chưa đủ để lý giải chiều kích học tập của trải nghiệm. Do đó, bài viết tiếp tục kế thừa các quan điểm về học tập dựa trên trải nghiệm, tiêu biểu là Dewey (1938) và Kolb (1984). Theo đó, Dewey cho rằng, học tập chỉ thực sự diễn ra khi trải nghiệm được gắn với suy tư và ý nghĩa, còn Kolb lại khái quát quá trình này thành một chu trình liên tục giữa trải nghiệm, phản tư² và khái quát hóa. Các quan điểm này cho phép nhìn nhận trải nghiệm giáo dục trong du lịch như một dạng học tập phi chính quy; trong đó, tri thức không được tiếp nhận theo logic tuyến tính của giáo dục chính quy mà được hình thành thông qua cảm nhận, ký ức và sự tham gia của người trải nghiệm. Cách tiếp cận này giúp bài viết tránh đồng nhất giáo dục với việc “cung cấp thông tin”, đồng thời nhấn mạnh vai trò chủ động của du khách trong quá trình kiến tạo tri thức.

Từ phương diện học tập, bài viết chuyển sang phân tích cơ chế tạo nghĩa của trải nghiệm thông qua lý thuyết diễn giải trong nghiên cứu du lịch và di sản. Công trình của Freeman Tilden (1957) đặt nền móng cho cách hiểu diễn giải như một quá trình gợi mở ý nghĩa, chứ không phải truyền đạt thông tin. Các nghiên cứu sau này của Moscardo (1996, 1998) tiếp tục phát triển hướng tiếp cận này khi nhấn mạnh vai trò của sự chú ý và suy tư trong trải nghiệm du lịch. Vận dụng các quan điểm này, bài viết cho

¹ Trình hiện là cách một cá nhân hay cộng đồng thể hiện bản sắc, giá trị hoặc văn hóa của mình ra bên ngoài, thông qua hành vi, ngôn ngữ, biểu tượng hay thực hành. Trong bối cảnh du lịch, trình hiện có thể mang tính tự thân hoặc là phản ứng có tính chọn lọc đối với kì vọng của du khách.

² Phản tư được hiểu là quá trình một cá nhân suy ngẫm, tự ý thức và đánh giá lại kinh nghiệm, hành vi hoặc quan điểm của chính mình trong mối quan hệ với xã hội và bối cảnh văn hóa. Trong nghiên cứu này, phản tư giúp du khách nhìn nhận lại vai trò của bản thân trong quá trình trải nghiệm, từ đó định hình nhận thức mới.

rằng, trải nghiệm giáo dục trong du lịch luôn mang tính định hướng, bởi tri thức không chỉ được hình thành từ trải nghiệm cá nhân mà còn được dẫn dắt thông qua các kịch bản, câu chuyện và cách kể do các chủ thể tổ chức trải nghiệm lựa chọn. Như vậy, trải nghiệm giáo dục không chỉ là không gian học tập mà còn là một quá trình biên tập và diễn ngôn hóa tri thức.

Chính từ đây, chiều kích xã hội của trải nghiệm giáo dục trong du lịch trở nên rõ nét khi đặt trong khung lý thuyết về trình hiện và thương lượng bản sắc. Các phân tích của Goffman (1959) về trình hiện bản thân cho thấy, bản sắc luôn được thể hiện trong những “tình huống sân khấu”, nơi chủ thể lựa chọn cách thể hiện phù hợp với người xem. Tiếp đến, Stuart Hall (1996) mở rộng cách hiểu này khi nhấn mạnh bản sắc là một quá trình luôn vận động, được kiến tạo trong diễn ngôn và quan hệ quyền lực. Trong nghiên cứu du lịch, MacCannell (1976) đã cho thấy, trải nghiệm du lịch thường gắn với việc dàn dựng bản sắc địa phương để đáp ứng kỳ vọng của du khách. Kết nối các quan điểm này, bài viết tiếp cận trải nghiệm giáo dục trong du lịch như một không gian xã hội, nơi bản sắc địa phương được trình hiện có chọn lọc, đồng thời được thương lượng giữa cộng đồng địa phương, doanh nghiệp du lịch và du khách.

Sự kết nối các quan điểm lý thuyết trên hình dung trải nghiệm giáo dục trong du lịch như một thực hành văn hóa – xã hội phức hợp; trong đó, hành động, học tập, diễn giải và trình hiện bản sắc đan xen, cài cắm vào nhau. Trải nghiệm giáo dục, vì vậy, vừa mang tiềm năng tạo ra thấu cảm văn hóa và sự hiểu biết sâu sắc hơn về điểm đến song cũng vừa tiềm ẩn nguy cơ giản lược hoặc sân khấu hóa các giá trị văn hóa nếu bị chi phối bởi tính thị trường. Đây chính là cơ sở lý thuyết để bài viết triển khai phân tích thực nghiệm ở phần tiếp theo; đồng thời làm rõ vì sao

trải nghiệm giáo dục trong du lịch cần được nghiên cứu như một hiện tượng xã hội, thay vì chỉ như một công cụ của sản phẩm du lịch.

5. Kết quả nghiên cứu

5.1. Trải nghiệm giáo dục trong du lịch như một thực hành kiến tạo tri thức

Khi được hỏi rằng, liệu du khách có xem chuyến đi là một “hoạt động học tập” hay không thì phần lớn du khách tỏ ra khá lúng túng về điều đó. Kết quả cho thấy, không ai nói mình đi du lịch để “học” theo nghĩa thông thường của ngữ nghĩa từ này. Tuy vậy, khi tiếp tục trao đổi về những gì đọng lại sau chuyến đi, 72,0% người được khảo sát thừa nhận rằng, bản thân “hiểu rõ hơn về đời sống, lịch sử và văn hóa địa phương nhờ trực tiếp tham gia trải nghiệm”, thay vì nhờ các nội dung thuyết minh hay chương trình thiết kế sẵn có.

Con số này cho thấy một nghịch lý thú vị đó là, du khách không gọi đó là học tập, nhưng chính trong quá trình tham gia, họ lại hình thành tri thức; điều này đặc biệt rõ ở những chương trình du lịch dựa vào cộng đồng địa phương. Một du khách từng lưu trú tại ấp đảo Thiêng Liêng chia sẻ trong phỏng vấn sâu như sau: “... không ai dạy mình cái gì hết, nhưng mà ở chung với bà con, tự nhiên mình hiểu họ sống ra sao, vì sao họ làm nghề đó, vì sao họ giữ những tập tục đó. Nó không phải kiểu học bài mà giống như mình thâm dần dần vậy đó” (trích PVS: Nữ, 29 tuổi, kinh doanh, tháng 12/2025). Cách diễn đạt “thâm dần dần” lặp lại ở nhiều cuộc phỏng vấn sau đó. Tri thức ở đây không xuất hiện như một gói thông tin hoàn chỉnh mà được hình thành qua từng khoảnh khắc, cùng người dân ra ruộng muối, nghe kể chuyện về mùa nước ngập hay chỉ đơn giản là ngồi dùng ẩm thực và trò chuyện. Chính chuỗi hành động đó tạo nên sự hiểu biết sâu sắc.

Một du khách cho biết: “... lúc đầu mình nghĩ đi cho biết thôi và khi ở đó hai

ngày, tự nhiên mình nhìn lại cách sống của mình, họ sống giản dị vậy mà vui vẻ. Mình thì cứ chạy theo nhiều thứ quá” (trích PVS: Nam, 37 tuổi, kinh doanh, tháng 12/2025). Rõ ràng, những phản hồi như vậy cho thấy tri thức không chỉ dừng ở việc “biết thêm thông tin” mà gắn với cảm xúc, so sánh và tự soi chiếu bản thân chủ thể. Điều đáng chú ý là cùng một hoạt động, chẳng hạn như tham gia làm muối, đi rừng hoặc nấu ăn cùng gia đình địa phương, nhưng cách mỗi người diễn giải lại rất khác nhau. Có người nhấn mạnh giá trị lao động, có người quan tâm đến lịch sử, có người lại nói về trách nhiệm xã hội trồng và giữ rừng...

Điều này cho thấy, tri thức trong trải nghiệm du lịch không vận hành theo logic đồng nhất; nó không được truyền đạt một chiều mà được hình thành trong quá trình tham gia và tương tác, nơi mỗi cá nhân mang theo vốn sống, kinh nghiệm và hệ giá trị riêng của họ. Ở cấp độ thực tiễn, những trải nghiệm cho phép du khách “ở lại” lâu hơn, qua đêm tại nhà dân, tham gia sinh hoạt thường nhật cũng thường tạo ra ấn tượng sâu sắc hơn so với các hoạt động tham quan ngắn mà kết quả khảo sát tiếp cận được. Dữ liệu cũng cho thấy, nhóm du khách lưu trú từ một đến hai đêm có tỉ lệ tự đánh giá “hiểu rõ hơn về cộng đồng” cao hơn đáng kể so với nhóm chỉ tham quan phạm vi trong ngày (sáng đi chiều về).

Như vậy, trải nghiệm giáo dục trong du lịch không tồn tại như một phần nội dung bổ sung cho sản phẩm mà vận hành như một quá trình văn hóa – xã hội diễn ra trong hành động cụ thể. Tri thức được kiến tạo từ sự tham gia, từ sự va chạm, từ cảm xúc và từ cách mỗi người tự diễn giải những gì bản thân họ đã trải qua. Chính tính bối cảnh và tính tương tác này đã làm cho trải nghiệm giáo dục trong du lịch mang dáng dấp của một thực hành xã hội, hơn là một hoạt động

truyền đạt tri thức theo ngữ nghĩa giáo dục thông thường.

5.2. Trải nghiệm giáo dục như một thực hành trình hiện và thương lượng bản sắc

Nếu ở mục trước, tri thức được hình thành từ trong hành động thì ở đây, dữ liệu cho thấy một chiều kích khác của trải nghiệm giáo dục đó là, không gian – nơi bản sắc địa phương được “kê lại” trước các chủ thể du khách. Theo đó, có khoảng 65% người được khảo sát cho biết, họ cảm nhận rõ “cái riêng” của địa phương thông qua những hoạt động tương tác trực tiếp, qua việc trò chuyện với người dân, tham gia sinh hoạt thường nhật, nghe kể chuyện gia đình, của cộng đồng hơn là qua hoạt động thuyết minh chính thức; và điều này gợi ý rằng, bản sắc không được tiếp nhận qua hệ thống thông tin mà qua những tình huống cụ thể trong mối quan hệ giữa người với người trong việc tương tác trực tiếp.

Tuy nhiên, kết phỏng vấn sâu cũng cho biết, những người tổ chức chương trình, một thực tế khác dần hiện ra; theo đó, nội dung được đưa vào trải nghiệm không phải là sự phản ánh toàn bộ đời sống cộng đồng mà là kết quả của những lựa chọn có toan tính, có tính toán. Một đại diện cộng đồng tại Thiêng Liêng chia sẻ khá thẳng thắn là: “... mình kể những gì khách dễ hiểu, dễ đồng cảm, còn mấy chuyện phức tạp quá thì thôi, nói nhiều cũng không tiện. Nhất là mấy chuyện nhạy cảm về biên giới biển đảo, nói không khéo lại rắc rối thêm” (trích PVS: Nữ, 47 tuổi, HTX du lịch, tháng 01/2026). Rõ ràng, điều này không chỉ phản ánh sự thận trọng mà còn cho thấy bản sắc được trình hiện trong du lịch luôn đi qua một quá trình sàng lọc, thương lượng trước. Trong đó, có những câu chuyện được nhấn mạnh như tinh thần vượt khó, truyền thống lao động, tình làng nghĩa xóm; nhưng cũng có những chiều cạnh bị lược bỏ hoặc cố làm cho mờ. Một hướng dẫn viên cho biết,

“... khách thích nghe chuyện xưa, chuyện nghề truyền thống, chuyện di cư lập nghiệp, nghe xong họ xúc động. Còn mấy chuyện mưu sinh khó khăn hay tranh việc chấp đất đai, hoặc là vấn đề liên quan đến rừng, biển đảo thì ít khi bàn sâu” (trích PVS: Nam, 32 tuổi, hướng dẫn viên, tháng 12/2025).

Như vậy, bản sắc xuất hiện trong trải nghiệm không phải là “bản sắc nguyên bản” mà là bản sắc đã được biên tập, dàn xếp và thương lượng giữa các bên liên quan; vừa phản ánh mong muốn tự trình hiện của cộng đồng vừa chịu ảnh hưởng của kì vọng du khách, đồng thời bị chi phối bởi điều kiện chính trị – xã hội cụ thể. Một điều đáng chú ý khác đó là du khách không hoàn toàn thụ động trước sự sắp đặt này. Ở đó, có một số người nhận ra tính “sân khấu” của hoạt động trải nghiệm du lịch. Một du khách trẻ nhận xét rằng: “... mình biết là họ chọn cái đẹp để kể, nhưng mình cũng hiểu đó là cách họ muốn cho nhóm mình nhìn thấy về cộng đồng của họ, điều đó cũng dễ hiểu và có thể thông cảm trong bối cảnh hiện nay ở khu vực dự trữ sinh quyển thế giới Cần Giờ” (trích PVS: Nữ, 27 tuổi, phóng viên, tháng 3/2025).

Nhận thức này cho thấy, trải nghiệm giáo dục không chỉ là quá trình tiếp nhận bản sắc mà là không gian kiến tạo du lịch có sự thương lượng. Cộng đồng kể câu chuyện của họ, du khách lắng nghe, diễn giải và đôi khi đặt lại câu hỏi với cộng đồng về bối cảnh văn hóa – xã hội địa phương. Chính trong sự qua lại đó, bản sắc du lịch không đứng yên mà tiếp tục được tái định nghĩa. Vì vậy, trải nghiệm giáo dục trong du lịch cần được hiểu như một thực hành trình hiện xã hội, nơi bản sắc được kể, được chọn lọc và được thương lượng giữa các chủ thể tham gia.

5.3. Trải nghiệm giáo dục và tác động văn hóa – xã hội vượt khỏi sự hài lòng

Một trong những điểm đáng chú ý của khảo sát là khoảng cách giữa nhận

thức và hành vi. Kết quả khảo sát chỉ ra, có 58% du khách cho biết, sau chuyến đi họ cảm thấy “thấu hiểu và tôn trọng hơn” đối với văn hóa địa phương. Tuy nhiên, có 21% cho rằng, sự thay đổi đó dẫn đến hành động cụ thể, chẳng hạn như việc tìm hiểu thêm về cộng đồng, quay lại tham gia hoạt động hỗ trợ hoặc điều chỉnh cách tiêu dùng du lịch của mình. Rõ ràng, khoảng cách này không phải là thất bại của trải nghiệm mà phản ánh tính phức hợp của quá trình chuyển hóa xã hội. Kết quả phỏng vấn sâu một du khách cho biết: “... khi đi về mình thấy thương họ hơn là có thật, tuy nhiên cuộc sống lại cuốn mình đi khỏi những điều đó, không phải lúc nào cũng giữ được cảm xúc đó” (trích PVS: Nữ, 24 tuổi, học viên cao học, tháng 3/2025). Những trải nghiệm cho phép du khách tham gia sâu hơn, với việc ở lại qua đêm, cùng lao động, cùng sinh hoạt... thường để lại dấu ấn mạnh mẽ hơn trong mỗi du khách. Một người tham gia chương trình lưu trú hai ngày cho biết: “... sau chuyến đó, mình bắt đầu chú ý hơn đến chuyện gia đình, bản thân. Mình nghĩ nếu mình đi đâu cũng kiểu check-in rồi về thì chẳng khác gì lướt qua mà không học hỏi được gì” (trích PVS: Nữ, 39 tuổi, nhân viên văn phòng, tháng 01/2026).

Những dữ liệu này cho thấy, tác động của trải nghiệm không nằm ở lượng thông tin được truyền đạt mà ở chiều sâu của sự tham gia và khả năng kích thích sự phản tư từ chính chủ thể du khách. Cùng với đó, những chương trình thiên về trình diễn hoặc tham quan nhanh tạo ra ấn tượng tức thời, nhưng những kí ức đó rất dễ phai và nhạt dần theo thời gian. Ngược lại, những trải nghiệm cho phép tương tác thực chất có xu hướng gắn với cảm xúc sâu sắc và bền hơn, với khả năng suy ngẫm dài hạn. Vì vậy, nếu chỉ đo lường trải nghiệm giáo dục bằng mức độ hài lòng, sẽ bỏ qua phần quan trọng nhất của nó, đó là khả năng tác động đến

cách con người nhìn nhận bản thân và người khác. Trải nghiệm giáo dục trong du lịch không vận hành như một công cụ giáo dục tuyến tính. Thay vào đó, nó mở ra những khả năng thay đổi, nhưng khả năng thay đổi đó còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố và không tự động diễn ra.

Do đó, việc nghiên cứu trải nghiệm giáo dục trong du lịch đòi hỏi một khung phân tích vượt ra ngoài các chỉ báo định lượng thông thường, để nhận diện những chiều kích xã hội phức hợp mà trải nghiệm tạo ra. Điều này bao gồm cách tri thức được kiến tạo qua tương tác, cách bản sắc được trình hiện và thương lượng trong bối cảnh cụ thể, cũng như khả năng trải nghiệm khơi gợi sự thay đổi trong nhận thức và thái độ của du khách. Như vậy, trải nghiệm giáo dục trong du lịch không chỉ là kết quả của thiết kế chương trình mà còn là sản phẩm của những động lực xã hội, văn hóa và cá nhân đan xen, nơi du khách không chỉ tiếp nhận mà còn tham gia đồng kiến tạo ý nghĩa.

6. Bàn luận

Các kết quả nghiên cứu đặt ra một vấn đề quan trọng, đó là trải nghiệm giáo dục trong du lịch không vận hành theo logic của giáo dục chính quy, cũng không thể được hiểu đơn giản như một phần “nội dung thông tin” được gắn thêm vào sản phẩm du lịch. Thay vào đó, nó diễn ra như một chuỗi thực hành xã hội, nơi tri thức được hình thành trong quá trình tham gia, tương tác và diễn giải. Khi đối chiếu với cách tiếp cận thực hành của Bourdieu và Giddens, có thể thấy rõ rằng, tri thức trong trải nghiệm du lịch không tồn tại như một thực thể độc lập để được truyền đạt mà được kiến tạo ngay trong hành động. Điều này lí giải vì sao cùng một hoạt động, các du khách khác nhau lại hình thành những cách hiểu khác nhau về cùng một điểm đến. Trải nghiệm giáo dục, vì vậy, mang tính bối cảnh và cá nhân hóa cao, đồng

thời chịu ảnh hưởng của cấu trúc xã hội nơi nó diễn ra.

Ở chiều kích học tập, những phát hiện thực nghiệm cũng cho thấy, sự tương hợp với quan điểm của Dewey và Kolb, học tập chỉ xảy ra khi trải nghiệm được gắn với suy tư. Các dữ liệu phỏng vấn cho thấy những khoảnh khắc “hiểu ra” thường gắn với cảm xúc cụ thể và sự tham gia trực tiếp, chứ không phải với lượng thông tin được cung cấp. Điều này gợi ý rằng, thiết kế trải nghiệm du lịch nếu chỉ tập trung vào nội dung truyền đạt sẽ khó tạo ra chiều sâu giáo dục; yếu tố quyết định nằm ở mức độ cho phép người tham gia thực sự nhập thân và phản tư.

Một phát hiện đáng chú ý khác là vai trò của diễn giải và trình hiện bản sắc. Kết quả nghiên cứu cho thấy, bản sắc trong trải nghiệm du lịch luôn được lựa chọn và sắp đặt. Khi đặt trong khung phân tích của Goffman và Hall, có thể hiểu đây là quá trình trình hiện có chủ đích, trong đó cộng đồng lựa chọn cách kể về mình trong những tình huống cụ thể. Điều này đồng thời xác nhận luận điểm của MacCannell về sự dàn dựng trong du lịch, bản sắc không hoàn toàn là “hậu trường” được mở ra cho du khách mà là một phiên bản đã qua chọn lọc.

Tuy nhiên, dữ liệu cũng cho thấy quá trình này không thuần túy một chiều. Du khách không hoàn toàn bị dẫn dắt; họ có khả năng nhận diện sự lựa chọn ấy và tự diễn giải lại trải nghiệm theo kinh nghiệm cá nhân. Như vậy, trải nghiệm giáo dục trong du lịch trở thành không gian thương lượng giữa các chủ thể, nơi bản sắc vừa được trình hiện, vừa được tái cấu trúc thông qua tương tác.

Ở bình diện tác động xã hội, khoảng cách giữa thay đổi nhận thức (58%) và thay đổi hành vi (21%) cho thấy giới hạn

của cách tiếp cận coi du lịch như một công cụ giáo dục trực tiếp. Điều này tương thích với các phân tích về học tập chuyển hóa: trải nghiệm có thể mở ra khả năng phản tư, nhưng sự chuyển hóa phụ thuộc vào nhiều điều kiện sau trải nghiệm. Du lịch có thể khơi gợi suy nghĩ, nhưng không tự động đảm bảo hành động.

Từ những phân tích trên, có thể thấy việc tiếp cận trải nghiệm giáo dục trong du lịch như một thực hành văn hóa – xã hội giúp làm rõ ba điểm cốt lõi. Theo đó, (i) tri thức trong du lịch là tri thức được kiến tạo, không phải được truyền đạt; (ii) bản sắc trong du lịch là bản sắc được trình hiện và thương lượng, không phải bản sắc nguyên bản được tái hiện toàn vẹn; và (iii) tác động xã hội của trải nghiệm phụ thuộc vào chiều sâu tham gia và khả năng phản tư, chứ không chỉ vào mức độ hài lòng hay lượng thông tin tiếp nhận.

Cách tiếp cận này không nhằm lí tưởng hóa vai trò giáo dục của du lịch mà đặt nó trong những điều kiện xã hội cụ thể, nơi các quan hệ quyền lực, kì vọng thị trường và điều kiện chính trị – văn hóa cùng tham gia định hình trải nghiệm. Chính vì vậy, trải nghiệm giáo dục trong du lịch cần được nghiên cứu như một hiện tượng xã hội phức hợp, thay vì như một kỹ thuật thiết kế sản phẩm.

7. Kết luận

Tiếp cận trải nghiệm giáo dục trong du lịch từ góc nhìn thực hành văn hóa – xã hội cho phép vượt ra khỏi cách hiểu coi giáo dục chỉ là nội dung hỗ trợ của sản phẩm du lịch. Trên nền tảng lí thuyết về thực hành, học tập dựa trên trải

nh nghiệm và trình hiện bản sắc, nghiên cứu cho thấy, trải nghiệm giáo dục không vận hành theo logic truyền đạt tri thức mà được kiến tạo thông qua hành động, tương tác và diễn giải trong bối cảnh cụ thể của điểm đến.

Kết quả chỉ ra rằng, tri thức hình thành trong trải nghiệm mang tính bối cảnh, gắn với cảm xúc và kí ức cá nhân; đồng thời trải nghiệm cũng là không gian nơi bản sắc địa phương được lựa chọn và thương lượng giữa các chủ thể tham gia. Dù có khả năng ảnh hưởng đến nhận thức và thái độ của du khách, trải nghiệm giáo dục không tự động chuyển hóa thành thay đổi hành vi, cho thấy giới hạn của cách tiếp cận giáo dục tuyến tính trong du lịch.

Về lí luận, bài viết góp phần tái định vị trải nghiệm giáo dục trong du lịch như một hiện tượng xã hội phức hợp. Về thực tiễn, nghiên cứu gợi ý việc thiết kế trải nghiệm cần chú trọng chiều sâu tham gia và khả năng phản tư, thay vì chỉ tập trung vào truyền tải thông tin hoặc gia tăng sự hài lòng. Bên cạnh những đóng góp lí luận, có thể mở rộng thêm một số gợi ý ứng dụng dành cho các doanh nghiệp lữ hành trong việc thiết kế chương trình du lịch giáo dục hoặc cơ quan quản lí điểm đến. Chẳng hạn, kết quả nghiên cứu có thể được sử dụng để xây dựng các hình thức trải nghiệm giáo dục gắn với môi trường sinh thái, bản sắc địa phương theo hướng tương tác sâu, đồng kiến tạo và tránh thương mại hóa máy móc. Việc này không chỉ góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch mà còn thúc đẩy du lịch cộng đồng phát triển bền vững.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Binkhorst, E., & den Dekker, T. (2020). Experience creation in tourism: The role of co-creation. *Journal of Tourism Futures*, 6(3), 203–213.
- Bourdieu, P. (1977). *Outline of a theory of practice*. Cambridge University Press.

- Bourdieu, P. (1984). *Distinction: A social critique of the judgement of taste*. Harvard University Press.
- Bueddefeld, J., & Duerden, M. D. (2022). The transformative tourism learning model. *Annals of Tourism Research*, 94, 103405. <https://doi.org/10.1016/j.annals.2022.103405>.
- Dewey, J. (1938). *Experience and education*. Macmillan.
- Giddens, A. (1984). *The constitution of society: Outline of the theory of structuration*. University of California Press.
- Goffman, E. (1959). *The presentation of self in everyday life*. Anchor Books.
- Goodwin, H., & Santilli, R. (2009). *Community-based tourism: A success?* ICRT Occasional Paper No. 11.
- Hall, S. (1996). Introduction: Who needs “identity”? In S. Hall & P. du Gay (Eds.), *Questions of cultural identity* (pp. 1–17). SAGE Publications.
- Kolb, D. A. (1984). *Experiential learning: Experience as the source of learning and development*. Prentice Hall.
- Kontogeorgopoulos, N., Churyen, A., & Duangsaeng, V. (2014). Success factors in community-based tourism: A comparative analysis of two community-based tourism initiatives in Thailand. *Tourism Management*, 44, 195–205. <https://doi.org/10.1016/j.tourman.2014.03.007>.
- MacCannell, D. (1976). *The tourist: A new theory of the leisure class*. Schocken Books.
- Mezirow, J. (1991). *Transformative dimensions of adult learning*. Jossey-Bass.
- Moscardo, G. (1996). Mindful visitors: Heritage and tourism. *Annals of Tourism Research*, 23(2), 376–397. [https://doi.org/10.1016/0160-7383\(95\)00068-2](https://doi.org/10.1016/0160-7383(95)00068-2).
- Moscardo, G. (1998). Interpretation and sustainable tourism: Functions, examples and principles. *Journal of Tourism Studies*, 9(1), 2–13.
- Pitman, T., Broomhall, S., McEwan, J., & Majocha, E. (2011). Adult learning in educational tourism. *Australian Journal of Adult Learning*, 51(2), 219–238.
- Pritchard, A., Morgan, N., & Ateljevic, I. (2011). Hopeful tourism: A new transformative perspective. *Annals of Tourism Research*, 38(3), 941–963. <https://doi.org/10.1016/j.annals.2011.01.004>.
- Richards, G. (2018). Cultural tourism: A review of recent research and trends. *Journal of Hospitality and Tourism Management*, 36, 12–21. <https://doi.org/10.1016/j.jhtm.2018.03.005>.
- Ritchie, B. W. (2003). *Managing educational tourism*. Channel View Publications.
- Scheyvens, R. (1999). Ecotourism and the empowerment of local communities. *Tourism Management*, 20(2), 245–249. [https://doi.org/10.1016/S0261-5177\(98\)00069-7](https://doi.org/10.1016/S0261-5177(98)00069-7).
- Smith, L. (2006). *Uses of heritage*. Routledge.
- Stone, M. J., & Petrick, J. F. (2013). The educational benefits of travel experiences: A literature review. *Journal of Travel Research*, 52(6), 731–744. <https://doi.org/10.1177/0047287513500588>.
- Tilden, F. (1957). *Interpreting our heritage*. University of North Carolina Press.
- Uzzell, D. L. (1998). *Interpreting our heritage: A theoretical interpretation*. Leicester University Press.

**A SOCIO-CULTURAL PRACTICE APPROACH TO EDUCATIONAL
EXPERIENCE IN TOURISM: A CASE STUDY OF THE THIỀN LIỀNG
COMMUNITY-BASED TOURISM DESTINATION IN HO CHI MINH CITY**

Ta Duy Linh

Vo Huy Hoang

Institute for Economic and Tourism Development Research

*Corresponding author: Ta Duy Linh – Email: linhtd@kinhtevadulich.edu.vn

(Received: 7/2/2026, Revised: 7/3/2026, Accepted for publication: 4/6/2026)

ABSTRACT

In contemporary tourism research, experience is increasingly regarded as a central element in creating destination value. However, many studies still treat educational experiences primarily as a supplementary function of tourism products, thereby overlooking the inherently social nature of this phenomenon. This article analyzes how educational experiences are constructed and enacted in tourism through the lens of socio-cultural practice, approaching tourism as a space of informal learning. The study integrates theoretical analysis with tourist surveys and in-depth interviews with relevant stakeholders. Findings reveal that educational experiences in tourism are not limited to acquiring knowledge about the destination but also contribute to shaping tourists' memory, emotions, and social attitudes, while influencing how local communities perform and negotiate their identities. Accordingly, the article proposes a framework for analyzing educational experiences in tourism as a complex social phenomenon, offering implications for sustainable tourism research.

Keywords: Community-based tourism; socio-cultural practice; educational experience; performance